TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 12/5/2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: - Bà **Nguyễn Thị Bích Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Trần Thị Thuyên**

- Bà **Trần Phương Anh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hậu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạc Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2022/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn Tr.Đ, xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. *(Có đơn xin vắng mặt)*

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ.G.D B, thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. *(Có đơn xin vắng mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; Địa chỉ: Số 169 LangBiang, thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng *(Có đơn xin vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Đình Ch trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Nh kết hôn năm 1991 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Năm 1993 vợ chồng ông chuyển đến huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng sinh sống. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về phát triển kinh tế gia đình, giao tiếp, đối nhân xử thế với hai bên nội ngoại, anh em họ hàng nhưng vì hai con còn nhỏ nên phải cố níu kéo chung sống với nhau. Đến năm 2017 thì ông Ch chuyển về Hưng Yên sinh sống còn bà Nh vẫn sống tại huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. Nay ông

Ch nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Nh.

Về con chung: Ông Ch xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 15/12/1992 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 04/3/1998. Hiện nay các con chung đã trưởng thành phát triển bình thường, ông Ch không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Ông Ch xác định để vợ chồng ông tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Đình Ch xác định có nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng số tiền 600.000.000đ, đã trả được 300.000.000đ, còn nợ 300.000.000đ ông Ch sẽ có trách nhiệm trả, ông không yêu cầu bà Nh cùng trả.

Ngoài ra ông Nguyễn Đình Ch không còn yêu cầu gì khác.

2. Tại bản tự khai của bị đơn bà Nguyễn Thị Nh trình bày: Bà và ông Nguyễn Đình Ch kết hôn năm 1991 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Năm 1993 vợ chồng bà chuyển đến huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng sinh sống. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm, từ năm 2017 vợ chồng sống ly thân đến nay, bà Nh sống tại huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng còn ông Ch thì sống ở thôn Trúc Đình, xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Nay ông Ch có đơn xin ly hôn thì bà Nh đồng ý.

Về con chung: Bà Nh xác định vợ chồng bà có 02 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 15/12/1992 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 04/3/1998. Hiện nay các con chung đã trưởng thành phát triển bình thường, bà Nh không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Bà Nh xác định để vợ chồng bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nh xác định có nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng số tiền 600.000.000đ, đã trả được 300.000.000đ, còn nợ 300.000.000đ ông Ch sẽ có trách nhiệm trả, bà không có trách nhiệm trả.

Ngoài ra bà Nguyễn Thị Nh không còn yêu cầu gì khác.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng trình bày: Ngân hàng đồng ý để ông Ch trả nợ cho Ngân hàng sau khi ly hôn. Do khoản vay của ông Ch chưa đến hạn trả nợ nên Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản vay trong vụ án này.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vào các ngày 15/4/2022, ngày 26/4/2022 nhưng không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đình Ch, xử cho ông Nguyễn Đình Ch và bà Nguyễn Thị Nh

được ly hôn. Về con chung: Nguyễn Anh T, sinh ngày 15/12/1992 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 04/3/1998 hiện nay đã trưởng thành, phát triển bình thường, ông Ch và bà Nh không có ý kiến, yêu cầu gì nên không đặt ra để xem xét. Về tài sản chung: Ông Ch, bà Nh tự thỏa thuận nên không đặt ra để xem xét. Về nợ chung: Vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng số tiền 600.000.000đ, đã trả được 300.000.000đ, còn nợ 300.000.000đ thì ông Ch nhận trả, tuy nhiên Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản vay trong vụ án này nên cũng không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là quan hệ tranh chấp về "Hôn nhân và gia đình" quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa ông Nguyễn Đình Ch và bà Nguyễn Thị Nh. Ông Ch cư trú tại thôn Tr.Đ, xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, còn bà Nh đăng ký hộ khẩu tại tổ dân phố Đ.G.R B, thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên toà, nguyên đơn ông Nguyễn Đình Ch, bị đơn bà Nguyễn Thị Nh và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt ông Ch, bà Nh và Ngân hàng theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình Ch và bà Nguyễn Thị Nh xây dựng gia đình với nhau năm 1991 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Ch xác định không còn tình cảm với bà Nh do mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài nên ông Ch giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà Nh. Phía bà Nh cũng xác định đến nay vợ chồng không thể hàn gắn nên bà Nh đồng ý ly hôn. Xét thấy, vợ chồng ông Ch, bà Nh phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống do không thông cảm, chia sẽ được với nhau. Đến nay ông bà cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên thống nhất ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Ch, xử cho ông Ch và bà Nh được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Ông Ch và bà Nh có 02 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 15/12/1992 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 04/3/1998. Các đương sự cùng xác định các con chung đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường nên

Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết mà đây là trách nhiệm chung của ông Ch và bà Nh đối với các con.

[4] Về tài sản chung: Ông Ch và bà Nh xác định không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết mà để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về nợ chung: Ông Ch và bà Nh xác định vợ chồng có vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng số tiền 600.000.000đ, đã trả được 300.000.000đ, còn nợ 300.000.000đ ông Ch đồng ý có trách nhiệm trả cho Ngân hàng, ông không yêu cầu bà Nh cùng trả. Về phía Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản vay trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Về án phí: Buộc ông Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Nguyễn Đình Ch, xử cho ông Nguyễn Đình Ch và bà Nguyễn Thị Nh được ly hôn.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Đình Ch phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Ch đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000853 ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương. Ông Ch đã nộp đủ án phí.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lạc Dương (03)
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Thảo